

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

Số: 3604/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 03 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án trung tâm đăng kiểm xe cơ giới tại thị trấn Hưng Nguyên, huyện Hưng Nguyên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án trung tâm đăng kiểm xe cơ giới tại thị trấn Hưng Nguyên, huyện Hưng Nguyên và Văn bản số 19/CV-AP ngày 24/10/2023 của Công ty TNHH Dịch vụ thương mại tổng hợp An Phát về việc chỉnh sửa, bổ sung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 7711/STNMT-BVMT ngày 31/10/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án trung tâm đăng kiểm xe cơ giới tại thị trấn Hưng Nguyên, huyện Hưng Nguyên (sau đây gọi tắt là Dự án) của Công ty TNHH Dịch vụ thương mại tổng hợp An Phát (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại thị trấn Hưng Nguyên, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông vận tải; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Hưng Nguyên; Chủ tịch UBND thị trấn Hưng Nguyên; Giám đốc Công ty TNHH Dịch vụ thương mại tổng hợp An Phát và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. **Λ**

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Phó Chủ tịch (NN) UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu VT.NN(V). **Λ**

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Đệ

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM XE CƠ GIỚI TẠI THỊ TRẤN HUNG
NGUYÊN, HUYỆN HUNG NGUYÊN**

*(kèm theo Quyết định số 3604 /QĐ-UBND ngày 03/11/2023
của UBND tỉnh Nghệ An)*

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: trung tâm đăng kiểm xe cơ giới tại thị trấn Hưng Nguyên, huyện Hưng Nguyên;
- Địa điểm thực hiện: thị trấn Hưng Nguyên, huyện Hưng Nguyên;
- Chủ dự án: Công ty TNHH Dịch vụ thương mại tổng hợp An Phát;
- + Đại diện: ông Lê Đức Hiền, Chức vụ: Giám đốc;
- + Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Thúc Tụ, khối Cộng Hòa, phường Vinh Tân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

Dự án được UBND tỉnh Nghệ An phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới tại thị trấn Hưng Nguyên, huyện Hưng Nguyên tại Quyết định số 1540/QĐ-UBND ngày 06/6/2022 với tổng diện tích là: 9.788,06m².

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư:

1.3.1. Các hạng mục công trình:

a. Các hạng mục công trình chính:

- Nhà văn phòng, điều hành, cao 05 tầng, DTXD = 306,00m²;
- Nhà đăng kiểm số 1, DTXD = 929,60m². Bao gồm:
 - + Nhà đăng kiểm và kiểm tra khí thải cao 01 tầng;
 - + Nhà tiếp nhận và trả kết quả, văn phòng làm việc cao 02 tầng;
- Nhà đăng kiểm số 2, DTXD = 840,00m². Bao gồm:
 - + Nhà đăng kiểm và kiểm tra khí thải cao 01 tầng;
 - + Nhà tiếp nhận và trả kết quả, văn phòng làm việc cao 02 tầng;
- Nhà kho, cao 02 tầng, DTXD = 750,00m²;
- Nhà dịch vụ thương mại tổng hợp và nhà hàng ăn uống, cao 02 tầng, DTXD = 995,40m².

b. Các hạng mục công trình phụ trợ:

- Cổng chính;

- Công phụ;
- Nhà bảo vệ, cao 01 tầng, DTXD = 15,00m²;
- Nhà để xe CBCNV, cao 01 tầng, DTXD = 80,00m²;
- Sân đường nội bộ;
- Trạm biến áp: nhà 1 tầng, diện tích xây dựng 15,00m²;
- Nhà để máy phát điện: nhà 1 tầng, diện tích xây dựng 15,00m²
- Hàng rào.

c. Các hạng mục công trình bảo vệ môi trường:

- Hệ thống thu gom nước thải;
- Hệ thống thu gom nước mưa chảy tràn;
- Hồ ga thu nước thải trong hệ thống thu gom nước mưa;
- Hồ ga thu nước mưa trong hệ thống thu gom nước thải;
- Hệ thống xử lý nước thải;
- Kho chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại.

1.3.2. Các hoạt động của dự án:

- Giai đoạn xây dựng:
 - + Hoạt động bóc lớp đất bề mặt, san nền;
 - + Hoạt động xây dựng các hạng mục công trình chính, phụ trợ và bảo vệ môi trường;
 - + Di dời đường dây điện.
- Giai đoạn hoạt động:
 - + Hoạt động của các phương tiện giao thông ra vào trung tâm đăng kiểm;
 - + Hoạt động từ nhà dịch vụ thương mại tổng hợp và nhà hàng ăn uống;
 - + Sinh hoạt của cán bộ, công nhân viên làm việc tại trung tâm và khách hàng tới làm dịch vụ đăng kiểm.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ (LUC) với diện tích có khoảng 8.191,7 m² theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường:

2.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

- Hoạt động giải phóng, san lấp mặt bằng: tác động đến môi trường không khí, môi trường nước mặt, môi trường đất của khu vực dự án. Bụi và tiếng ồn phát sinh từ hoạt động của máy móc thi công, vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng có khả năng ảnh hưởng đến chất lượng không khí khu vực;

- Hoạt động thi công xây dựng phát sinh bụi, tiếng ồn, khí thải, nước thải sinh hoạt, nước thải xây dựng, chất thải sinh hoạt và chất thải nguy hại tác động đến nguồn nước, sức khỏe cán bộ, công nhân, gây ô nhiễm môi trường khu vực dự án và xung quanh.

2.2. Giai đoạn hoạt động:

Hoạt động sinh hoạt của cán bộ công nhân viên làm việc tại trung tâm và khách hàng ra vào khu trung tâm tác động đến môi trường không khí, môi trường nước mặt, môi trường đất của khu vực dự án. Hoạt động của phương tiện giao thông ra vào dự án phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn ảnh hưởng đến môi trường không khí khu vực dự án.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Nước thải, khí thải:

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

a. Giai đoạn xây dựng:

- Nước mưa chảy tràn: phát sinh khoảng $0,021\text{m}^3/\text{s}$ chảy qua khu vực dự án; thành phần chủ yếu nước mưa chảy tràn cuốn theo chất rắn lơ lửng trên bề mặt, đất, đá, ...

- Nước thải sinh hoạt: phát sinh khoảng $02\text{m}^3/\text{ngày}$; thành phần chủ yếu gồm các chất cặn bã, chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh vật gây bệnh;

- Nước thải xây dựng: phát sinh khoảng $05\text{ m}^3/\text{ngày}$; thành phần nước thải thi công chứa nhiều cặn lơ lửng, vôi vữa, xi măng, có độ pH cao.

b. Giai đoạn vận hành:

- Nước mưa chảy tràn: phát sinh khoảng $437\text{m}^3/\text{ngày}$ (thời điểm mưa lớn); thành phần: nước mưa chảy tràn cuốn theo chất rắn lơ lửng trên bề mặt, đất, đá,...

- Nước thải sinh hoạt: phát sinh $14,3\text{m}^3/\text{ngày}$; thành phần: chất cặn bã, chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh vật gây bệnh.

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

- Giai đoạn xây dựng: bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động đào đắp, san nền, tập kết nguyên vật liệu, phương tiện vận chuyển, từ hoạt động của máy

móc, thiết bị vận tải, thi công tại công trường; thành phần chủ yếu bụi, NO₂, SO₂, CO, VOC,...

- Giai đoạn vận hành:

+ Bụi, khí thải từ hoạt động của các phương tiện ra, vào khu trung tâm đăng kiểm. Bụi đất, cát trên bề mặt sân, đường nội bộ. Khí thải bao gồm SO₂, NO_x, CO₂, VOC do quá trình đốt cháy nhiên liệu dầu diesel của động cơ;

+ Khí thải từ nhà bếp: việc sử dụng nhiên liệu vào việc nấu nướng hàng ngày tại nhà bếp phát sinh khí thải tác động đến môi trường không khí.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn:

a. Giai đoạn xây dựng:

- Chất thải rắn xây dựng: sinh khối thực vật 7,3 tấn; khối lượng nạo vét bóc bùn đất hữu cơ khoảng 2936,42m³ (trong đó gồm 1.638,34 m³ đất bóc bề mặt của đất LUC và 1.298,08 m³ đất đào bóc); chất thải rắn từ quá trình đào hố móng 8084,8m³, chất thải rắn từ quá trình thi công xây dựng khác khoảng 17,9 tấn/suốt quá trình xây dựng; thành phần chủ yếu cây bụi, cỏ dại, cành lá cây, bùn đất, đá,...

- Chất thải rắn sinh hoạt: khối lượng phát sinh 10kg/ngày; thành phần gồm: chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế (có nguồn gốc từ nhựa, kim loại); chất thải thực phẩm (rau, củ quả, thức ăn thừa); chất thải rắn sinh hoạt khác (nylon, hộp xốp, giấy vụn, bìa catton, vỏ chai thủy tinh,...).

b. Giai đoạn vận hành:

Chất thải rắn sinh hoạt: khối lượng phát sinh khoảng 26kg/ngày; thành phần gồm chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế (có nguồn gốc từ nhựa, kim loại); chất thải thực phẩm (rau, củ quả, thức ăn thừa); chất thải rắn sinh hoạt khác (nylon, hộp xốp, vỏ chai thủy tinh,...).

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

a. Giai đoạn xây dựng:

Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động vệ sinh, bảo dưỡng, bảo trì máy móc, thiết bị thi công trên công trường, khối lượng khoảng 5 kg/tháng; thành phần bao gồm bóng đèn huỳnh quang hỏng, pin - acquy, giẻ dính dầu mỡ, dầu mỡ thải.

b. Giai đoạn vận hành:

Chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình hoạt động của khu đăng kiểm và khu dịch vụ; khối lượng khoảng 6kg/tháng; thành phần bao gồm bóng đèn hỏng, giẻ dính dầu mỡ, pin, ắc quy thải,...

3.3. Tiếng ồn, độ rung:

a. Giai đoạn xây dựng:

- Tiếng ồn do hoạt động xây dựng chủ yếu là do hoạt động của các phương tiện vận chuyển và thi công (máy xúc, máy trộn bê tông, xe tải...);

- Độ rung: rung động trong quá trình thi công chủ yếu là sự hoạt động của các loại máy móc lớn thi công san lấp, vận chuyển nguyên vật liệu.

b. Giai đoạn vận hành:

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các phương tiện giao thông; hoạt động khách ra vào khu trung tâm đăng kiểm, tiếng ồn từ hoạt động nổ máy kiểm tra động cơ. Ngoài ra còn có máy phát điện, hệ thống thông gió, điều hòa của các tòa nhà.

3.4. Các tác động khác:

- Đánh giá tác động của việc chiếm dụng đất: việc triển khai dự án làm thay đổi lâu dài mục đích sử dụng đất;

- Sự cố cản trở cầu tháp trong thi công xây dựng;

- Giao thông khu vực: làm gia tăng mật độ xe trên tuyến đường vận chuyển trong khu vực.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư:

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

a. Giai đoạn xây dựng:

- Nước thải sinh hoạt: lắp đặt 01 nhà vệ sinh di động có dung tích chứa từ 900 - 2000 lít tại công trường để thu gom, xử lý sơ bộ nước thải sinh hoạt; hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ hút, vận chuyển và xử lý theo quy định;

- Nước thải xây dựng: được thu gom qua bể gạt dầu mỡ kết hợp lắng cơ học rồi qua bể lọc cát có thể tích 05 m³ (5m×1m×1m) để lắng cặn trước khi thoát vào mương thoát nước của khu vực.

- Nước mưa chảy tràn:

+ Tạo hệ thống rãnh thoát nước mưa theo địa hình tự nhiên;

+ Khu vực bãi chứa nguyên liệu (cát, đá...) phục vụ quá trình thi công cần che chắn lại;

+ Vệ sinh mặt bằng thi công cuối ngày làm việc, thu gom chất thải rắn, không để rò rỉ xăng dầu;

+ Không tập trung các loại nguyên nhiên vật liệu gần, cạnh các tuyến thoát nước;

+ Thường xuyên kiểm tra, nạo vét, khơi thông không để phế thải xây dựng xâm nhập vào đường thoát nước gây tắc nghẽn;

+ Ưu tiên thi công các công trình thoát nước trước, các công trình này hoàn thiện trước mùa mưa.

b. Giai đoạn vận hành:

- Đối với nước thải sinh hoạt:

+ Nước thải từ các bể xí, chậu tiểu nhà vệ sinh của nhà đăng kiểm, nhà dịch vụ thương mại tổng hợp và nhà hàng ăn uống được thu gom và xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 3 ngăn. Nước thải sau xử lý sơ bộ theo đường ống thoát nước của dự án đến bể xử lý nước thải 03 ngăn (lắng, lọc, khử trùng);

+ Nước thải từ hoạt động nhà bếp, khu vực ăn uống... được xử lý sơ bộ bằng bể tách mỡ sau đó theo đường ống thoát nước của dự án đến bể xử lý nước thải 03 ngăn;

+ Nước thải từ hoạt động rửa mặt, tay chân, lau sàn,... chảy qua song chắn rác để loại bỏ rác thô, theo đường ống thoát nước đến bể xử lý nước thải;

+ Xây dựng 04 bể tự hoại đặt dưới các hạng mục (01 bể đặt dưới khu nhà văn phòng, điều hành, 01 bể đặt dưới khu nhà tiếp nhận, trả kết quả, văn phòng làm việc của nhà đăng kiểm số 1, 01 bể đặt dưới khu nhà tiếp nhận, trả kết quả, văn phòng làm việc của nhà đăng kiểm số 2, 01 bể tự hoại đặt dưới khu nhà dịch vụ thương mại tổng hợp và nhà hàng ăn uống);

+ Xây dựng bể xử lý nước thải 3 ngăn có dung tích khoảng 91,8 m³, gồm bể lắng, bể lọc và bể khử trùng để xử lý nước thải sinh hoạt đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B, K = 1,2) Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt;

+ Nguồn tiếp nhận nước thải: mương thoát nước khu vực phía Tây của dự án;

+ Vị trí xả thải: đường ống dẫn từ bể khử trùng ra mương thoát nước phía Tây dự án;

+ Quy chuẩn: QCVN 14:2008/BNTMT (cột B, K = 1,2) - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt;

+ Lưu lượng xả thải: 14,3m³/ngày.đêm;

+ Chế độ xả nước thải: xả liên tục, 24/24giờ;

+ Phương thức xả thải: tự chảy.

- Đối với nước mưa chảy tràn:

Nước mưa chảy tràn được thu gom và thoát ra mương thoát nước phía Tây dọc đường Tỉnh lộ 542C sau đó chảy về sông Đào. Nước mưa chảy qua sân bãi chứa đất cát được thu gom theo hệ thống riêng qua các hố ga sau khi đã tách

rác, lắng cặn bằng song chắn rác. Rác thải và các chất lơ lửng được tách và giữ lại trong hố ga (25m tuyến muong bố trí một hố ga, tổng cộng 9 hố ga). Các hố ga được định kỳ nạo vét xử lý.

* Yêu cầu bảo vệ môi trường:

- Việc xử lý nước thải từ Dự án phải tuân thủ quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

- Nước thải sau xử lý đảm bảo đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B, K = 1,2) Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt trước khi thoát ra ngoài môi trường.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải:

a. Giai đoạn thi công xây dựng:

- Giảm thiểu bụi từ công trường thi công:

+ Tưới ẩm khu vực thi công và tuyến đường vận chuyển nguyên liệu trong những ngày nắng (đoạn đường tưới ẩm dài khoảng 1000m từ khu vực dự án tới ngã tư đường tránh Vinh); thường xuyên phun nước tại các sân bãi tập kết vật liệu xây dựng. Tần suất tưới ẩm 2 lần/ngày vào những ngày thời tiết khô hanh;

+ Xe chở bùn đất phải là xe chuyên dụng, quá trình chở không làm bùn đất, nước rò rỉ ra đường;

+ Lập hàng rào tôn cao 3m xung quanh dự án; san lấp tới đâu lu lèn chặt tới đó;

+ Không tiến hành san đổ vật liệu khi có gió quá lớn;

+ Khi tiến hành thi công lên tầng cao công trình được bao bọc các lưới chắn bụi để giảm thiểu lượng bụi phát tán ra môi trường xung quanh;

+ Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân.

- Giảm thiểu bụi từ hoạt động vận chuyển

+ Xe chở vật liệu được phủ bạt kín thùng xe, chở đúng trọng tải và chạy đúng tốc độ;

+ Bố trí công nhân thu dọn các vật liệu rơi vãi tại khu vực cổng công trường ra đường Tỉnh lộ 542C.

- Giảm thiểu tác động của khí thải của thiết bị

+ Tất cả các xe vận tải đạt tiêu chuẩn quy định của Cục Đăng kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường mới được phép hoạt động phục vụ dự án;

+ Phân phối lượng xe vận chuyển ra vào khu vực dự án, điều tiết các máy móc làm việc phù hợp tránh làm tăng nồng độ các chất ô nhiễm không khí.

b. Giai đoạn vận hành:

- Giảm thiểu bụi và khí thải do giao thông và nhà kiểm tra khí thải:

+ Trồng cây xanh để hạn chế ô nhiễm không khí;

+ Nhà kiểm định thiết kế thông thoáng và bố trí quạt hút đảm bảo thông gió trong khu vực kiểm định;

+ Bố trí công nhân hàng ngày quét dọn, vệ sinh sạch sẽ khuôn viên dự án;

+ Các phương tiện của khách hàng: yêu cầu lái xe vận chuyển phải nghiêm chỉnh chấp hành cơ chế quản lý trong khu vực, quản lý tốc độ, đi lại, đỗ xe phải theo sự chỉ dẫn của bảo vệ;

+ Các phương tiện cá nhân: yêu cầu đỗ xe đúng nơi quy định đỗ xe tại khu vực nhà xe của trung Tâm.

- Mùi từ khu vực nhà bếp: sử dụng các nhiên liệu đốt sạch; trang bị bộ phận hút và lọc khói bếp trước khi thải ra môi trường.

- Bụi và khí thải từ máy phát điện: máy phát điện không sử dụng thường xuyên, chỉ sử dụng trong trường hợp mất điện lưới. Sử dụng nhiên liệu là dầu DO để chạy máy phát điện.

- Mùi từ điểm tập kết rác thải sinh hoạt: tăng cường tổ chức quét dọn sạch sẽ sân đường nội bộ và thu gom tập kết chất thải rắn về khu vực tập kết chất thải. Rác thải được thu gom vận chuyển hàng ngày, không tập trung lâu ngày gây phân hủy làm phát sinh các loại khí thải như CH_4 , H_2S , NH_3 ... và mùi hôi thối vào môi trường không khí.

* Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thực hiện đầy đủ công trình, biện pháp thu gom khí thải, giảm thiểu mùi theo đúng quy định.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường và chất thải sinh hoạt:

a. Giai đoạn thi công xây dựng:

* Chất thải rắn sinh hoạt:

- Ưu tiên công nhân địa phương để hạn chế lượng chất thải sinh hoạt phát sinh. Phổ biến các quy định vệ bảo vệ môi trường cho công nhân.

- Bố trí 06 thùng dung tích 60 lít có nắp đậy, có màu khác nhau để phân loại rác tại nguồn, dán nhãn chất thải sinh hoạt trên nắp thùng đựng chất thải sinh hoạt. Phương án thu gom và xử lý chất thải rắn được thực hiện như sau:

+ Đối với chất thải thực phẩm như rau, củ quả, thức ăn thừa... phối hợp với các hộ gia đình và các đơn vị có nhu cầu sử dụng làm thức ăn gia súc, gia cầm hoặc làm phân bón để chuyển giao cho họ tái sử dụng theo quy định (tần suất 1 ngày/1 lần);

+ Đối với chất thải có thể tái chế: có nguồn gốc kim loại hoặc nhựa như các lon đựng nước giải khát, giấy được thu gom vào thùng đựng rồi định kỳ bán phế liệu;

+ Đối với chất thải sinh hoạt khác (không có khả năng tái sử dụng, tái chế) thì thu gom vào thùng đựng hợp vệ sinh và ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý hàng ngày.

* Chất thải rắn xây dựng:

- Sinh khối thực vật và bùn đất bóc hữu cơ: đối với lượng đất mặt phải bóc tách của phần diện tích đất chuyên trồng lúa nước một phần được sử dụng trong khuôn viên dự án để trồng cây, phần còn lại được vận chuyển đi đổ lưu trữ theo phương án sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước theo cam kết của chủ đầu tư. Ngoài ra đối với khối lượng đất bóc hữu cơ còn lại từ các loại đất khác được thu dọn và vận chuyển bằng ô tô đến đổ tại khu vực bãi thải thuộc vùng Đồng Phạm (khối 3, thị trấn Hưng Nguyên) huyện Hưng Nguyên (có biên bản thỏa thuận vị trí đổ thải).

- Chất thải rắn xây dựng như bao xi măng, sắt thép vụn,... thu gom và bán phế liệu tần suất 1 tuần/lần.

- Bê tông hỏng, vôi vữa hỏng phát sinh từ hoạt động thi công xây dựng,... được tận dụng san lấp mặt bằng thi công san nền.

- Ván cốp pha, cọc chống hỏng trong và sau khi thi công được thu gom và cho nhân dân trong vùng để sử dụng vào các mục đích đun nấu.

- Đối với đất đào hố móng: sử dụng trong việc hoàn lấp hố móng và san lấp mặt bằng.

b. Giai đoạn vận hành:

* Chất thải rắn sinh hoạt:

- Bố trí các thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt chuyên dụng có nắp đậy tại các khu vực để nhân viên vệ sinh thu gom, phân loại tại nguồn. Cụ thể:

+ Chất thải rắn sinh hoạt không tái chế được thu gom vào 16 thùng riêng biệt có khả năng lưu chứa 30l, có lót túi và có màu theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường về phân loại chất thải rắn tại nguồn, dán nhãn và được bố trí tại nhà văn phòng, nhà điều hành, nhà tiếp nhận trả kết quả, nhà dịch vụ thương mại tổng hợp và nhà hàng. Hàng ngày, chất thải rắn sinh hoạt không tái chế được chuyển về 1 thùng riêng biệt có dung tích 240l tại kho chất thải rắn sinh hoạt bố trí ở phía Nam dự án để đơn vị thu gom rác của thị trấn thu gom, vận chuyển đổ thải đúng quy định;

+ Chất thải rắn thải hữu cơ được thu gom vào 16 thùng riêng biệt có khả năng lưu chứa 30l, có lót túi và có màu theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường về phân loại chất thải rắn tại nguồn, dán nhãn và được bố trí tại nhà văn phòng, nhà điều hành, nhà tiếp nhận trả kết quả, nhà dịch vụ thương mại tổng hợp và nhà hàng. Hàng ngày, chất thải rắn hữu cơ được thu gom chuyển về 1 thùng riêng biệt có dung tích 240l tại kho chất thải rắn sinh hoạt bố trí ở phía Nam dự án và cuối ngày cho nhân dân địa phương hoặc bán cho cơ sở chăn nuôi mang về chăn nuôi gia súc;

+ Chất thải rắn sinh hoạt tái chế được thu gom, lưu vào 16 thùng riêng biệt có khả năng lưu chứa 30l, có lót túi màu theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường về phân loại chất thải rắn tại nguồn, dán nhãn và được bố trí tại nhà văn phòng, nhà điều hành, nhà tiếp nhận trả kết quả, nhà dịch vụ thương mại tổng hợp và nhà hàng. Hàng ngày, chất thải rắn tái chế đựng trong túi được nhân viên vệ sinh chuyển về kho lưu giữ và định kỳ 01 tháng/01 lần chuyển giao cho đơn vị có chức năng để vận chuyển, xử lý.

- Kho chất thải rắn sinh hoạt dự án diện tích 10m² (bố trí ở phía Nam dự án gần khu vực bố trí kho trên hạng mục số 8 của bản vẽ quy hoạch). Tại kho bố trí 03 thùng HDPE phân loại rác dung tích 240l có dán nhãn. Kho có kết cấu bằng tôn, có biển báo, mái che, cửa và nền đổ bê tông, sau đó hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và vận chuyển xử lý.

*** Yêu cầu về bảo vệ môi trường:**

Thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý toàn bộ các loại chất thải thông thường trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và tuân thủ các quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

a. Giai đoạn thi công xây dựng:

- Trang bị 03 thùng chứa chất thải nguy hại có dung tích 80l có nắp đậy

để thu gom được đặt ngăn cách trong kho chứa chất thải nguy hại (được bố trí trong kho chứa vật liệu): 1 thùng chứa dầu mỡ thải để phòng trường hợp phát sinh dầu thải từ máy móc hư hỏng, 1 thùng chứa giẻ lau dính dầu, 1 thùng chứa các loại chất thải nguy hại khác như pin, bóng đèn,...

- Sau thời gian lưu giữ chất thải 6 tháng, liên hệ với đơn vị có chức năng, đủ năng lực để vận chuyển xử lý theo quy định.

b. Giai đoạn vận hành:

- Chất thải nguy hại được phát sinh từ hoạt động của dự án được phân loại và thu gom vào 03 thùng HDPE có dung tích 80l tương ứng với từng mã chất thải nguy hại phát sinh, có dán nhãn đặt trong kho chất thải nguy hại.

- Kho chứa chất thải nguy hại có diện tích 06m² bằng tôn, có biển báo, mái che, cửa và láng nền được bố trí gần với kho thu gom chất thải rắn sinh hoạt.

* Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và tuân thủ các quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

a. Giai đoạn xây dựng:

- Bố trí thời gian thi công hợp lý, hạn chế thi công cùng lúc nhiều thiết bị có phát ra tiếng động lớn. Không thi công hạng mục phát sinh tiếng ồn và độ rung lớn vào thời gian nghỉ trưa từ 11h30 ÷ 13h30 và ban đêm từ 22h ÷ 5h sáng hôm sau.

- Thường xuyên kiểm tra, sửa chữa các thiết bị giảm thanh (như ống xả...) trên các phương tiện thi công.

- Các thiết bị gây rung được lắp thêm đệm cao su và lò xo chống rung.

- Trang bị các thiết bị bảo hộ lao động cho công nhân thi công tại công trường.

b. Giai đoạn vận hành:

- Kiểm tra thường xuyên và siết lại các ốc, vít bị lỏng, bảo dưỡng định kỳ các thiết bị, phương tiện, máy móc, nhằm hạn chế các nguồn phát sinh tiếng ồn.

- Tại hầu hết các khu đất trống, trong khu vực Trung tâm, giữa các khu vực chức năng, bố trí các loại cây xanh bóng mát, tạo cảnh quan được Chủ đầu

tư quan tâm phát triển. Quy hoạch khu sản xuất, nhà văn phòng làm việc và các công trình phụ trợ có khoảng cách thích hợp để giảm tiếng ồn và giảm tác động đến các khu xung quanh.

- Đối với các phương tiện giao thông ra vào khu vực dự án:

+ Phương tiện của cán bộ công nhân viên làm việc tại trung tâm: bố trí các nhà để xe, lối ra - vào theo một chiều hợp lý;

+ Các phương tiện của khách hàng tới đăng kiểm tại Trung tâm: bố trí lối ra vào hợp lý, thực hiện các nội quy khi vào cổng như: chạy tốc độ chậm đối với ô tô, tắt máy dặt xe đối với xe máy,...

- Trong khu vực nhà đăng kiểm:

+ Xây dựng nhà đăng kiểm cao ráo, thoáng đãng để phát tán âm thanh tốt;

+ Kiểm tra định kỳ các thiết bị, hệ thống bằng cách bảo dưỡng, bôi trơn. Trang bị đầy đủ các trang phục cần thiết về an toàn lao động để hạn chế tới mức thấp nhất các tác hại đối với công nhân;

+ Trong khu đăng kiểm lắp đặt hệ thống thông gió.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

4.4.1. Giai đoạn xây dựng:

- Sự cố mưa, bão, lụt: phối hợp chặt chẽ với địa phương trong việc chủ động phòng chống thiên tai, khơi thông, nạo vét hệ thống thoát nước; không tổ chức thi công trong điều kiện mưa bão.

- Sự cố cháy nổ:

+ Trang bị các phương tiện, thiết bị phòng cháy chữa cháy; có nội quy phòng cháy chữa cháy; tập huấn an toàn phòng cháy chữa cháy cho công nhân; hạn chế dự trữ nhiên liệu...

+ Khi xảy ra sự cố: tiến hành chữa cháy bằng phương tiện tại chỗ; kịp thời thông báo với cảnh sát phòng cháy chữa cháy để khắc phục sự cố;

+ Khi thực hiện di chuyển đường dây điện: kết hợp với điện lực để thông báo đến các khu dân cư, các cơ sở sản xuất, cơ sở công cộng bị ảnh hưởng về thời gian cắt điện, thời gian thi công để các đối tượng có phương án chuẩn bị, khắc phục. Thi công tuyến mới thay thế tuyến cũ sau đó mới cắt điện tuyến cũ để đấu nối, hạn chế tối đa thời gian cắt điện;

- Sự cố an toàn lao động: tuân thủ các quy định về an toàn lao động trong tổ chức thi công. Công nhân trực tiếp vận hành máy móc, thiết bị thi công đã qua đào tạo, thực hành theo các nguyên tắc vận hành và bảo trì kỹ thuật. Trang bị các thiết bị bảo hộ cần thiết cho công nhân tại công trường.

4.4.2. Giai đoạn vận hành:

- Phòng chống cháy nổ:

+ Hệ thống PCCC được thi công, lắp đặt theo đúng thiết kế được thẩm duyệt và được cơ quan có chức năng kiểm tra, nghiệm thu theo quy định hiện hành trước khi đưa công trình vào sử dụng;

+ Xây dựng hệ thống giao thông phục vụ chữa cháy đảm bảo khoảng cách an toàn PCCC theo quy định tại QCVN 06:2021/BXD;

+ Xây dựng hệ thống đường, lối thoát nạn;

+ Định kỳ tổ chức thực tập về phòng chống cháy nổ cho cán bộ, công chức, người lao động để nắm vững phương pháp xử lý sự cố và nghiệp vụ phòng chống cháy nổ.

- Sự cố tai nạn lao động: trang bị, đầy đủ phương tiện, thiết bị, dụng cụ cứu nạn, cứu hộ, các biện pháp an toàn phù hợp với điều kiện hoạt động của các nhà xưởng, kho và các công trình phụ trợ khác.

- Các biện pháp giảm thiểu sự cố bão, lũ: thiết kế các hệ thống thoát nước đảm bảo được khả năng tiêu thoát nước tốt nhất, chống chảy tràn ra môi trường xung quanh trong mùa mưa bão. Định kỳ trước mùa mưa bão, tiến hành kiểm tra sửa chữa, gia cố các công trình, thiết bị kỹ thuật.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư:

5.1. Quan trắc, giám sát môi trường giai đoạn xây dựng:

Giám sát chất thải rắn:

- Vị trí giám sát: tại khu vực tập kết chất thải rắn.

- Nội dung giám sát: khối lượng chất thải rắn phát sinh; phân định, phân loại và quá trình thu gom, tập kết các loại chất thải rắn phát sinh.

- Tần suất giám sát: thường xuyên hàng ngày.

5.2. Quan trắc, giám sát môi trường giai đoạn vận hành thử nghiệm:

- Tần suất lấy mẫu: đánh giá hiệu quả trong giai đoạn vận hành ổn định 03 ngày liên tiếp. Tần suất quan trắc 01 ngày/lần (đo đạc, lấy mẫu và phân tích mẫu đối với 01 mẫu nước thải đầu vào và ít nhất 03 mẫu đầu ra trong 03 ngày liên tiếp của công trình xử lý nước thải.

- Thông số quan trắc: pH; BOD₅; Sunfua (tính theo H₂S); Tổng chất rắn lơ lửng (TSS); Tổng chất rắn hòa tan; Amoni (tính theo N); Nitrat (NO₃⁻) (tính theo N); Dầu mỡ, động thực vật; Tổng các chất hoạt động bề mặt; Phosphat (PO₄³⁻) (tính theo P); Tổng Coliforms.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT, cột B - Quy chuẩn kỹ thuật nước thải sinh hoạt.

5.3. Quan trắc, giám sát môi trường giai đoạn vận hành:

a. Giám sát nước thải:

Dự án không thuộc phụ lục II của Nghị định 08/2022/NĐ-CP và có khối lượng nước thải phát sinh 500m^3 nên không thuộc đối tượng phải quan trắc định kỳ.

b. Giám sát chất thải rắn:

- Vị trí giám sát: tại khu vực tập kết chất thải rắn.
- Nội dung giám sát: giám sát khối lượng phát sinh; phân định, phân loại các loại chất thải phát sinh để quản lý theo quy định.
- Tần suất giám sát: thường xuyên hàng ngày.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác:

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu sau:

6.1. Chỉ được triển khai thực hiện dự án sau khi cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa theo quy định; thi công xây dựng trên diện tích đất theo phạm vi, ranh giới đã được cấp thẩm quyền cho phép.

6.2. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, tài nguyên nước và bảo vệ môi trường trong mọi hoạt động triển khai xây dựng và hoạt động dự án.

6.3. Tuân thủ các quy định hiện hành về an toàn lao động, phòng chống thiên tai, cháy nổ.

6.4. Thực hiện chương trình quản lý và giám sát môi trường, các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường khác như đã đề xuất; cập nhật, lưu giữ số liệu quan trắc, giám sát để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra khi cần thiết.

6.5. Điều chỉnh, bổ sung nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường cho phù hợp với nội dung, yêu cầu bảo vệ môi trường được nêu trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường. Lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường theo quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

6.6. Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định và cung cấp thông tin về môi trường theo quy định.

6.7. Cam kết thực hiện các nội dung theo đã thỏa thuận, thống nhất với cộng đồng dân cư và UBND thị trấn Hưng Nguyên, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An./.